TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2024
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Gia Khải**
2. **Bà Phạm Thị Hương**

**** Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu –** Thư ký Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà:*** **Bà Nguyễn Thị Minh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thu T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

**** Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị T và anh K đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, bản tự khai ngày 31/10/2023, biên bản hòa giải ngày 06/02/2024 chị Nguyễn Thu T nguyên đơn trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh K ngày 25/3/2022 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế và anh K không thông cảm chia sẻ mọi khó khăn cùng chị nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Chị và anh K đã

sống ly thân từ tháng 12/2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

* *Về con chung:* Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và chị yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

* *Về tài sản và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản hòa giải ngày 06/02/2024, anh Nguyễn Văn K bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị T ngày 25/3/2022 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

* *Về con chung:* Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản và nợ:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết theo hướng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

+ Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021. Hiện con chung tính đến thời điểm xét xử dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị T nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc chị T yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp nên cần tuyên anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản và nợ: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Kphải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Về thẩm quyền: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa Chị T và anh K là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Quỳnh Phụ, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Quỳnh Phụ giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa ngày 24/4/2024, chị Nguyễn Thu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 17/5/2024, anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt Chị T, anh K.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị T kết hôn với anh K ngày 25/3/2022 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế, không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 12/2022. Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2023, UBND xã Q xác định Chị T và anh K có đăng ký kết hôn là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên cụ thể thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ gia đình, trường hợp chị T vẫn cương quyết đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho các đương sự. Về con chung Chị T và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo quyền lợi hợp pháp cho con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải để Chị T, anh K bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, làm ăn phát triển kinh tế. Tuy nhiên, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, anh K cũng đồng ý. Vì vậy, HĐXX xác định tình cảm vợ chồng giữa Chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về con chung:*** Chị T và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021. Ly hôn Chị T, anh K đều có nguyện vọng nuôi con chung, xét thấy nguyện vọng của Chị T và anh K là chính đáng. Tuy nhiên, hiện con chung đang ở cùng chị T và tính đến thời điểm xét xử con chung dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với việc chị T yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng xét thấy yêu cầu của chị T là cần thiết, tuy nhiên chị T yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là cao mà cần buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với thu nhập hiện tại của anh K.

[4] ***Về tài sản:*** Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí của người có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[6] ***Quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 12/7/2021 và buộc anh K phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 6/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004526 ngày 31/10/2023 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn

Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Văn K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thành